

Hoàng Ngọc Tuấn

Sông Hương Nước Nhảy Lên Bờ

Chương 1

Bà ngoại gỡ cặp kính lão ra khỏi mắt, tay gấp lại cuộn truyện tàu “Nhạc Phi diễn nghĩa”. Mưa xối xả ngập cả vườn, thỉnh thoảng gió thổi hất vào nhà qua khung cửa sổ. Bà lo âu nhìn ra ngoài trời xám dày đặc, đằng hắng một tiếng rồi gọi xuống nhà dưới:

- Út ơi!

Cô Út dạ nhỏ rồi chạy từ dưới bếp lên, cô đem theo một cái lồng ấp chứa đầy nước sôi. Cô ngồi xuống sập gụ, âu yếm ngã vào lòng mẹ như muốn được chia hơi nóng hừng hực tỏa ra từ lồng ấp.

- Trời chi mà lạnh quá mẹ hỉ.

- Ừ. Mưa hoài mưa hủ mấy ngày ni rồi.

Cô Út co ro thu mình trong hai ba lớp áo len, cô lẩm bẩm:

- Con không nghe ông bà nói: “tháng bảy nước nhảy lên bờ” ... Huế mình thiệt khổ, năm mô cũng lụt. Lúc lụt 53, con còn nhỏ chút, mẹ tưởng chết trôi từ lúc đó rồi.

Bà đưa cuốn truyện cho cô Út:

- Con đọc cho mạ nghe, ngang cái đoạn thằng gian thần Tần Cối bắt cha con Nhạc Phi về Triều...

Cô Út phụng phịu:

- Trời ơi, con còn mấy cái áo dài chưa ủi tề. Đọc truyện là bổn phận của thằng Tí Đường mà.

Bà ngoại giật mình ngồi nhồm dậy, bà quay quắt hỏi:

- Chết! Thằng Tí Đường mô, cả chiều ni tao không thấy mặt nó.

- Nó đi học, bộ nó ở nhà đọc cho mạ nghe toàn là Tam Quốc, Thủy Hử! Có ngày nó bắt chước mấy ông Lương Sơn Bạc cho mà coi.

Bà ngoại la lên:

- Trời Phật ơi! Học chi mà giờ chừ chưa về. Trời tối mò rồi.

- Mới cói năm giờ mà mạ. Trời mưa nên mau tối đó.

Bà ngoại nhìn ra ngoài trời. Một cành chuối non bị mưa quật ngã ngoài vườn nằm xơ xác.

- Thiệt là mấy ông thầy chi mà ác rứa. Bão lụt thời ta cho học trò nó nghỉ học cho rồi. Đường xá ngập nước như ri không biết thằng Tí Đường nó có về được không.

- Trời ơi! mạ làm như nó còn con nít. Nó mười hai tuổi rồi, thường ngày có lội qua sông Hương còn được, nước xấp xỉ mắt cá chừn mà ăn thua gì thằng trời đánh đó.

Bà ngoại đẩy cô Út khỏi lòng bà, bà vỗ vỗ vào lưng cô, thúc giục:

- Thôi, cô làm ơn mặc áo tơi lên trường đón cháu nó về đây cho tui yên bụng:

Cô Út bậm môi bất mãn, cô lè lưỡi nhìn ra bầu trời đang đổ mưa ào ào mà rùng mình.

Nhưng rồi cô cũng đứng dậy theo lời mẹ, cô cần nhằn mấy tiếng cho đỡ tức:

- Thiệt mạ cưng thằng cháu đó quá, hèn chi nó càng ngày càng hư. Còn con, mạ có coi ra chi mô. Lớn sầm sầm rồi mà cứ bắt đưa với đón.

Bà ngoại khẽ phất tay một cái nhẹ vào mông cô Út, bà hừ một tiếng:

- Đồ ngu. Mi là con út rằng tao không thương mi nhứt nhà được. Nhưng mi mười bảy mười tám rồi, sắp có người đến 'ruốc' rồi.

Cô Út đỏ mặt la lên một tiếng rồi bỏ chạy vào nhà trong lấy áo mưa. Bà ngoại nhìn theo, đôi mắt bà êm đềm mơ màng, bà lẩm bẩm như vẫn đang nói với cô Út: '... còn cái thằng Tí Đường, ba nó mất sớm, mẹ nó lại đi xa, nói mãi nó mới để thằng Tí ở đây cho tao dạy dỗ. Có một mụn cháu mà không thương rằng được...'

... Nói tóm lại trong nhà ai cũng thương thằng Tí Đường nhất. Cả dì Út nữa, lúc nào nó làm dì nổi cáu về chuyện gì thì bị dì cho ăn mấy cái phất trần, nhưng mỗi lần đi xi-nê, dì vẫn dẫn nó đi theo, xem xong lại còn cho ăn một ly chè trái cây nữa.

Ở trường học, ghi rõ tên vở, thằng Tí Đường cũng có một tên oai ra phết chứ đâu gọi là Tí một cách coi thường thế. Cái tên thân mật, sờ dĩ gọi là Tí vì nó nhỏ nhất nhà, so với mấy ông cậu bà dì của nó. Còn cái 'biệt hiệu' Đường bắt nguồn từ cái thói thích chạy rong ngoài đường hơn là nằm trong nhà của Tí. Suốt ngày, không kể những lúc đi học, thằng Tí Đường đều lê la trên khắp các hè đường ven sông, hái me, bẻ phượng, câu cá, xách ná cao su bắn chim (thỉnh thoảng bắn trật hoai nó bèn gan lì bắn trộm chim bồ câu của nhà hàng xóm).

Mặc dầu thương Tí Đường nhưng ai cũng than phiền, rầy rà nó luôn vì nó ham chơi hơn ham học. Thứ hạng trong sổ Thông tin bạ của nó mỗi tháng mỗi tụt dần làm dì Út không ngớt cau mày, thở dài cho cái công lao kèm học thằng cháu mỗi đêm của dì. Nhưng cũng có một người không bao giờ trách móc thằng Tí Đường cả, lại còn luôn tán đồng khuyến khích cặp giò chạy nhông nhông ngoài đường của nó. Người dễ tính đó là tôi. Tôi bao giờ cũng ca ngợi không ngớt những thành tích của Tí Đường. Bởi vì một lí do rất giản dị, chính tôi là thằng Tí Đường ấy. (Đáng lẽ tôi phải nói rõ chi tiết này từ đầu nhưng tôi quên khuấy mất. Hơn nữa, cũng không có gì quan trọng. Một thằng bé con mười hai tuổi đó là tôi, hay là ai cũng được. Bất cứ người nào, dầu đứng đắn trịnh trọng đến đâu, ai mà lại không qua một thời thơ ấu như Tí Đường. Ai cũng đã phải một lần qua cái tuổi mười hai đó chứ)

Chiều hôm đó cô giáo cho tan học sớm hơn thường lệ. Tôi chen chân với tụi trong lớp chạy ào ra ngoài sân, bỗng nhác thấy dì Út đang đứng nấp mưa dưới mái hiên cổng trường, mắt ngong ngóng đón tôi. Tôi bèn nhanh chóng xách xe đạp đồng tuốt ra ngõ sau, được bãi học sớm như thế này mà phải bị dì Út dẫn về nhà thì uổng quá.

Nước trên đường đi lênh láng, văng tung tóe thật vui mắt dưới những bánh xe đạp của học trò, vài đứa cuốc bộ thích chí đá tung nước vào người nhau. Tôi bậm miệng cổ nhấn bàn đạp cho chiếc xe băng ngang lớp

nước, trời quất vào những ngọn roi mưa lạnh muốn chết nhưng lòng tôi thì như mở cờ trong bụng. Một thằng bạn bỗng nhảy phốc ngồi lên yên sau, la lên:

- Chở giùm tao về nhà đi.

- Trời ơi, nặng quá. Mi đón xe buýt mà về.

- Lụt quá, xe buýt hết chạy rồi... Thôi khoan về đã, ra bờ sông coi người ta 'rờ' cá.

Thằng bạn tôi tên là Hùng Vồ, nó đã dụ dỗ tôi được rồi. Tôi hết thấy nó nặng trĩu, cố gắng đạp loi nhoi ra phía bờ sông Hương. Mưa bớt dần nhưng mặt nước trên đường vẫn trôi cuộn cuộn, kéo theo biết bao cành cây gãy và lá chết. Nước ngập cao thêm lúc đến bờ sông. Tôi phải nhảy xuống đẩy xe đi từng bước thật khó nhọc, may mà có Hùng Vồ đẩy đằng sau.

Lão già đánh cá vẫn ngồi yên tĩnh bơ như trụ đồng trong mưa. Chiếc nón và áo tơi của gã ướt mềm rách nát. Thỉnh thoảng, lão nghiêng người ra kéo lưới. Những thanh tre nằm yên dưới làn nước sông dựng đứng lên, một đám cá nhỏ tí nhảy lảng tảng trong nước. Tôi nói với Hùng Vồ:

- Mai mình xuống ruộng câu cá rô.

Hùng vồ bĩu môi:

- Mi ngu quá. Trời mưa lớn ri làm rãng mà câu cá được, người ta chỉ giăng lưới hay chặn mấy ống cống mới có cá được. Phải đợi nước rút xuống bớt đã, ra ngoài ao mặc sức mà câu.

Tôi quên rằng Hùng Vồ vốn là con nhà nông trước kia, ở đâu miệt Gia Lê. Cá, tôm, ếch, nhái gì là bạn lâu năm của nó.

Lúc đó có một đám nhỏ bọn nữ sinh đứng xúm xít nói chuyện lao xao dưới bến đò. Một chiếc đò tách bến, chòng chành giữa làng nước sông chảy xiết, bọn nữ sinh ngồi chen nhau trên đò tha hồ thét lên ời ời. Tôi cầu cho đò chìm một lần, cho bọn tiểu thư lúc nào cũng yếu điệu với chiếc nón bài thơ ấy biết mặt. Tụi nó mười đứa thì hết chín đứa sợ nước, không biết lội. Tôi sẽ trở tòi Tarzan phóng ra tìm coi ai đẹp nhất, cứu lấy một đứa. Chỉ một mà thôi, không phải tôi ác gì nhưng nước sông đang chảy mạnh như thế này, cặp một đứa trong tay bơi đã là khó rồi.

Tôi mỉm cười khoái trá, mơ màng tưởng tượng đến ngày mai báo sẽ đăng hình tôi thật lớn, người đang ướt mềm, bỗng một cô gái trong tay, chắc họ phải viết 'guồng can đảm làm hãnh diện cho giới học sinh toàn thị xã Huế: Một cậu học sinh 12 tuổi của trường bán công đã anh dũng bay xuống sông khi trời giông bão làm đò chìm, cứu được một cô nữ sinh Đồng Khánh 16 tuổi khỏi chết đuối. Vị anh hùng tí hon đó tên là Tí Đường, năm nay học lớp...'. Ôi trời ơi, không được rồi, ai đặt cho cái tên Tí Đường thật quê ấy lên mặt báo được. Tôi sẽ cho họ cái tên chính thức chứ. Lúc ấy thì tha hồ 'cúp cua', cuối năm tôi cũng được phần thưởng toàn trường về hạnh kiểm. Chà, cái lão hiệu trưởng chuyên cầm roi đe dọa học trò chắc sẽ mở toét mắt ngạc nhiên vì tôi, tôi là nạn nhân hai ba lần dưới ngọn roi dài ghê gớm của lão rồi. Không chừng đến lúc đó lão lại mời tôi làm huấn luyện viên bơi lội cho tất cả nữ sinh toàn trường, hách chết được.

Chương 2

Nhưng tôi bỗng hụt hửng vì ở Huế làm gì có báo. Đợi báo Sài Gòn đăng hình tôi thì lâu quá.

- Tí Đường, mi làm chi mà như người ngủ gục rứa?

Tôi giật mình tỉnh dậy khỏi giấc mộng người hùng. Hùng Vồ reo lên chỉ tay vào lưới cá, một mẻ lưới thật ngon lành, cá bạc quẫy đuôi lấp lánh làm tôi cũng cảm thấy nôn nao, sướng lây với lão già chài lưới.

Bọn tôi ngồi bên bờ sông cho đến chiều tối vẫn chưa thấy chán. Ngoài màn lưới cá còn bao nhiêu màn khác hấp dẫn khi trời mưa, ví dụ như cảnh bảy nữ sinh xắn ống quần lên tận đầu gối để lội nước bì bõm, da thịt trắng coi thật sướng mắt và cũng thấy buồn cười.

Trời tối dần, đường sá đã vắng vẻ, chỉ còn âm thanh của dòng nước chảy ào ào là nghe rõ mồn một bên tai. Tôi cảm thấy đói bụng, trời lạnh thế này mà ăn cơm thì ngon phải biết, nồi cơm trắng ngần bốc khói nghi ngút, mấy con cá mực kho với ớt mặn mòi, thêm đĩa ruốc hay mắm cà... Ôi trời, bà ngoại và dì Út đều là

những người nấu ăn tuyệt vời, tôi không thể nào sống trên đời này mà thiếu họ được. Nhưng khi bụng đói, tôi mới nhận thấy được là về nhà hợp lý hơn ở ngoài hè đường. Tôi bèn giục Hùng Vồ về, nhà nó ở ngay dưới chân cầu Bến Ngự, gần nhà tôi một quãng ngắn. Mẹ của Hùng Vồ đang lấp ló trong cửa sổ đón chờ nó, thẳng nhón hãnh diện sung sướng ra mặt. Tôi buồn buồn nói:

- Tối mi qua nhà tao chơi nghe.

- Không được. Tối ni tao phải học bài, mai có giờ Lý Hóa.

Chán cái thằng chân chỉ hạt bột này. Thật nó là chúa gạo bài nên tháng nào nó cũng đứng nhất nhì trong lớp. Tôi quên khuấy mất đã nhiều lần cầu cứu nó vì mấy bài toán hóc búa trong kỳ thi lục cá nguyệt. Tôi nổi cáu:

- Mi tụng bài như tụng kinh nên trán mi vồ như bướu, tụi nó mới kêu mi là Hùng Vồ. Thiệt uống cho cái tên Hùng nghe hay lắm.

Hùng vồ run run lấp cặp, môi tái xanh vì lạnh, cãi cho bằng được:

- Trán tao cao chứ không phải vồ. Người thông minh có trán cao, chứ ai như mi trán thấp xỉn.

- Tại tao để tóc dài che xuống nên trán tao coi bộ thấp, chứ tao chải vuốt lên như kếp cải lương thì thấy trán cao liền.

Hùng vồ không thềm nói gì nữa, mẹ nó đã kêu lên từ trong nhà. Tôi một mình đạp xe thui thủi về nhà. Nhà tôi ở chỗ thấp, nước trong vườn hà đã ngập hết mấy khóm hoa hồng mà sáng nào tôi cũng hái một đóa ngâm với trà Tàu cho bà ngoại. Vườn khoai sắn mới nhu nhú củ sắp ăn được cũng bị chìm chết dưới làn nước lụt rồi.

Tôi lấy sợi dây thừng, treo chiếc xe đạp của tôi lên lưng chừng trên sàn nhà, cách mặt nước để đề phòng khỏi bị cuốn trôi đi. Ở Huế, năm nào đến mùa đông cũng bị ngập lụt nên tôi đã có một vài kinh nghiệm, có khi trước lúc đi ngủ mới tràn vào nhà một ít mà sáng thức dậy, mực nước đã lấp ló tràn lên giường rồi.

Bước lên nhà, chưa kịp ngửi khói thơm ấm áp từ mâm cơm bốc khói lên thì giọng dì Út đã vang rân:

- Thằng Tí Đường chừ mới ló mặt về. Cả chiều ni mi đi mô? Mi trốn học phải không? Tao chờ mi ở cổng trường tới sáu giờ mà không thấy chi cả.

Đôi mắt của bà ngoại sau làn kính trắng, nhìn tôi một thoáng trách móc nhẹ làm tôi thấy hối hận. Cả nhà ai cũng có vẻ lo lắng chờ đợi tôi cả. Tôi lấp bấp giải thích:

- Cháu phải đem bài làm của tụi trong lớp về nhà cô giáo. Kỳ ni cháu đứng nhất Luận văn.

Dì Út nhếch mép cười mỉa mai:

- Chà, học giỏi dữ! Chứ không phải mi đi xi –nê hử. Đúng rồi, rạp Tân Tân đang chiếu phim cao bồi ‘Thanh toán tại OK.Coral’

Tôi reo lên:

- Chiếu phim đó rồi hả. Mai đi dẫn cháu đi với.

- Thôi, mi lớn sầm sầm rồi, tao dắt vô họ không cho nữa. Tiền mô mà mua thêm cho mi một vé.

Tôi thầm nghĩ rằng mình càng lớn càng thêm thiệt thòi. Thứ nhất là không được xem xi-nê ké với dì Út được nữa, phải mua thêm một vé cho riêng mình.

Rồi cả nhà cũng quên chuyện tôi về trễ một cách nhanh chóng. Tôi ngồi sà ngay xuống bên mâm cơm, thềm thường nhìn nồi canh chua cá ngạnh bốc khói thơm lừng. Tôi nuốt nước bọt, dì Út lạnh mắt liếc thấy, dì phì cười nói:

- Chà, coi đẹp mặt chưa tề.... Học trò đi học mới về. Cơm canh chưa chín đã trề môi ra.

Nhưng dì cũng múc cho tôi một chén cơm chan canh cá ngạnh nấu với măng chua, những bọc trứng ở cổ cá trong thật ngon lành. Tôi nói:

- Cháu mê nhứt là canh cá ngạnh.

Dì Út bấu môi:

- Ai mà không mê. Mi không nghe người ta nói... Canh măng giang nấu với cá ngạnh nguồi Vì anh mà em phải bán buồn mua vui.

Tôi nói thầm: dì Út ơi, cháu biết dì chứa đầy trong bụng một đồng thơ phú, ca dao, tục ngữ rồi. Ca dao về món ăn, về tô canh cá mà dì còn nhớ được thì cháu phục lắm, nhưng để cháu ăn no nê đã rồi nghe dì ngâm nga tiếp.

Tôi ăn ba bốn chén cơm trong một loáng là hết sạch. Tôi rón rén chui vô một góc phòng, nằm dài trên tấm 'phải', tay ôm lồng ấp của bà ngoại vào bụng, tay vớ lấy cuốn truyện 'Nhạc Phi' có một lần xếp ở giữa sách đán dấu trang, đoạn Ngưu Cao khởi binh kéo về triều trả thù cho Nhạc Phi bị gian thần Tần Cối chém đầu. Dì Út hứ một tiếng, nhìn tôi lắc đầu:

- Thiệt cái đồ 'học trò dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm'.

Trời đất ơi! lại tục ngữ nữa, mấy cái câu đó đều do bà ngoại tôi truyền cho dì Út hết chứ có mới mẻ dì. Tôi cố nặn óc nhớ lại một câu gì để đối đáp lại cho bố ghét, tôi sợ nhớ ra rồi, miệng ngâm ông ổng:

- Chẳng tham ruộng cả ao liền. Chỉ tham cái bút cái nghiên anh đồ

Câu này chắc là tôi nhớ sai vài chữ, nhưng bà ngoại đã mỉm cười, gật gù âu yếm nhìn tôi:

- Thăng Tí Đường cũng giỏi dữ a.

Dì Út thấy tôi được khen, gân cổ cãi:

- Mi dùng bút nguyên tử, làm gì có cái 'nghiên' mà so sánh với người xưa.

Tôi gỡ lý sự ra liền:

- Ca dao tục ngữ người ta nói bóng gió thôi chứ. Ví dụ như cháu có một thước hai mà dì cao tới một thước năm, thì dì 'dài lưng tốn vải' hơn cháu chứ.

- Nhưng tao ăn cơm xong còn phải lo dọn dẹp, rửa chén đĩa, pha trà cho bà ngoại chứ mô có nằm liền như mi được.

- Thì đến khuya đi ngủ, dì phải nằm chứ.

- Thôi thôi... đóng cái miệng lý sự cùn của mi lại cho tao nhờ... Tí Đường!

- Dạ

Đến bây giờ thì hết đối thoại một cách công bình rồi. Khi dì Út nghiêm giọng nạt như thế là tôi lại trở thành thằng Tí Đường, vai vế nhỏ nhất trong nhà, sẵn sàng răm rắp theo lệnh trên.

- Bỏ cuốn truyện đó mau. Lấy sách vở ra, rồi tao cho mi một đề toán. Làm xong mới được ngủ.

Đó là cách trả thù khủng khiếp nhất của dì Út. Dì học trên tôi bốn năm lớp nên dư sức tổng cho tôi một bài toán hình học mà tôi không cách gì giải nổi, đến lúc đó mới lên mặt giảng giải cho tôi.

Trời càng tối càng mưa lớn thêm. Tôi ngồi thơ ơ trước trang giấy vẽ những hình tròn méo rắc rối. Thỉnh thoảng có tiếng một cành cây nào gãy xuống rầm rắc, ếch nhái bên bờ ao kêu từng tiếng đều đều nghe buồn não ruột. Nước mưa đã tràn vào nhà dưới nhưng tôi biết cái điều này chẳng mấy chốc sẽ tràn lên nhà trên. Nước hãy lên cao mau đi để cuốn trôi cái bàn học cho rồi. Mấy ông cậu của tôi đang xúm nhau khiêng bàn ghế chồng lên nhau, gạo củi, nước nắm, đồ ăn được đặt vào một nơi cao nhất nhà.

Radio bỗng ngừng nhạc để đọc bản tin đặc biệt. Người ta loan báo năm nay sẽ có bão lớn ở miền Trung. Những làng mạc, quận lỵ chung quanh thị xã Huế đã có nhiều nhà cửa, súc vật bị cuốn trôi, một vài người chết đuối và việc tổ chức cứu trợ bắt đầu. Riêng ở Huế, mực nước sông Hương mỗi lúc mỗi dâng cao, nước đã tràn ngập khắp đường sá, lưu thông gián đoạn và chợ búa nghỉ họp.

Chương 3

Cuối cùng, cái câu nói tôi chờ đợi nhất đã được cô xướng ngôn viên thỏ thẻ thốt ra: 'Bắt đầu ngày mai, mồng 5 tháng 10 năm 196... học sinh thị xã Huế được nghỉ học cho đến khi có lệnh mới...'

Tôi reo lên một tiếng, tung cuốn vở lên cao, cảm thấy những trang giấy nặng nề như nở ra muôn ngàn hoa bướm đủ màu bay lượn.

Ngày hôm sau tôi mới biết được nghỉ 'lễ lự' còn buồn hơn là đi học, vì tôi không được đi đâu ra khỏi nhà, Dì Út đem về mấy cái tin thổi phồng vì những người chết trôi, những kẻ bộ hành bị thân cây gãy đổ đè lên người chết nát thây v.v... bà ngoại bèn cấm tuyệt tôi không được ló một bàn chân ra vườn, chứ đừng nói là ra khỏi cổng nhà. Ôi thôi, thằng Tí Đường lừng danh này trở thành Tí xó bếp mất rồi.

Nước ngập cao hơn trong vườn. Đứng bên cửa sổ nhìn ra, tôi không còn phân biệt được đâu là ao sâu, đâu là vườn tược được nữa. Chỉ toàn là nước lũ đục ngầu, trôi vất vưởng là chết và những cành cây mục. Cả cái giếng sâu sau nhà cũng bị chôn mất biệt dưới làn nước. May mà chuồng gà mái đang đến kỳ ấp trứng được dời kịp lúc lên nhà trên, hai con heo mập ú đã tình cờ bán đi cách đây một tháng chứ nếu không bây giờ chắc kẹt chỗ và kêu réo điếc óc lắm. Còn nói gì đến cây trái. Cam quýt, măng cầu bị ngã rạp tàn tạ hết. cây trứng cá xác xơ uớt như chuột lột, bao nhiêu trái chín rơi dập vỡ ngay trong những ngày đầu tiên của cơn bão rồi.

Tôi thần thờ ngồi bó gối trên 'giang sơn' nhỏ bé của tôi, là cái bàn học được chồng lên trên chiếc giường cao. Bây giờ nước đã tràn vào trong nhà, mọi người đi lại khó khăn trên những tấm ván bắc chênh vênh nối liền từ giường này đến giường khác.

Đến gần trưa, khói bếp lại tỏa um lên làm tôi chảy nước mắt. Dì Út thật chịu khó, dì xoay xở một phờ người với nồi cơm và mấy thanh củi uớt. Tôi buồn không biết làm gì, tôi bèn lấy những đôi guốc của ai không biết, cắm lên mặt guốc một ngọn đèn cầy thấp đỏ, rồi đẩy chiếc guốc trôi vờ như những chiếc thuyền. Tôi lìm dim mắt tưởng tượng đến những con đò rước đèn trên sông Hương. Chẳng mấy chốc, những con đò làm bằng guốc gỗ cứ trôi tứ tung khắp trong nhà, trong thật vui mắt. Nhưng tiếng dì Út đã hét lên:

- Trời ơi! Guốc của tao mô rồi? Thằng Tí Đường thấy không?

Tôi hoảng hồn chưa kịp nói gì thì gì Út đã khám phá được trò chơi thả thuyền của tôi. Má di đồ au lên, không biết vì tức giận hay vì củi lửa.

- Thôi...thôi...rứa là quá rồi! Tí Đường! Mi đem guốc cao gót mới mua của tao ra làm đồ hỉ!

Tôi đành nhảy xuống nước đi vớt đôi guốc sơn màu hoa cà của dì Út lại. Với ai chứ với dì Út thì tôi biết, guốc là guốc, đồ là đồ, roi mây là roi mây chứ không nhập nhằng với nhau được. Nhưng dì Út muốn biết chắc là tôi không dám tái diễn trò này nữa. Dì cầm một cây chổi lông gà nhíp nhíp vào mũi tôi, giọng đe dọa:

- Tí Đường, lần sau còn chơi dại như ri nữa thôi?

- Dạ... cháu không dám nữa mô.

- Hừ...hừ cái chi mà mi lại không dám làm. Lần sau tao còn bắt được thì mi bị mấy roi?

- Dạ... năm roi.

Dì Út hét lên:

- Không được. Mười roi nghe chưa? Mi chắc lại coi, mấy roi?

- Dạ...mười roi.

Dì Út buông chổi có vẻ bằng lòng.

- Nhớ hí, chính miệng mi chịu mười roi rồi.

Dì Út có lối giao hẹn trừng phạt như vậy từ lâu rồi, tôi bất bình lắm nhưng không dám cãi. Lần nào khi bị ăn roi, tôi cũng nghe dì nói thật hiền lành: "Đừng có khóc, chính mi đã nhận mười roi rồi". Cứ vậy, dì có thể thành

thời đánh tôi đủ số, với một lương tâm yên ổn vì cho rằng tôi đã tự đề ra hình phạt cho mình chứ không phải là dì. Nhưng kể ra thì ít có khi nào tôi bị ăn đòn oan cả. Tôi còn nhiều bí mật khác mà dì Út không biết đó chứ. Tôi còn “lời” chán.

Một vài ngày mưa giông bão lần lượt qua đi, tôi đành bó chân theo đường giáo xuất quỷ nhập thần của Triệu Tử Long múa như rồng bay giữa chốn ba quân, một người một ngựa, ôm ấu chúa trong chiến bào mà vẫn tung hoành mãnh liệt làm quân Tào Tháo kinh hồn bỏ vía! Lại còn ông Trương Phi dương danh cầu Trương Bản, hét một tiếng làm vỡ mặt tướng Tào. Và còn nhiều “thần tượng” khác của tôi nữa. Tôi tạm quên đi trời lụt lội để sống giữa tiếng gươm đao sát phạt chốn trận tiền.

Một buổi chiều trời bớt mưa lớn, nước rút dần ra khỏi nhà nhưng trong vườn và ngoài đường xá vẫn còn ngập lụt. Tôi không thể nào nhả nhục được nữa, không khí lạnh lạnh của cả một bầu trời xám mông lung bên ngoài làm tôi rạo rức.

Tôi lén ra khỏi nhà một cách tài tình, cố quên đi số roi mây dự trữ cho một vụ đi chơi không xin phép này. Bà ngoại đang giăng áo quần vừa giặt xong chung quanh lò lửa. Người cai ngục đáng ngại nhứt là dì Út đã trở thành một người đẹp hiền lành yếu đuối nhất rồi. Bởi vì dì đang ngồi bên song cửa, mắt mơ màng để tận đầu đầu, tay dì dạo tình tang trên cây đàn Tây ban cầm. Giọng của dì khe khẽ hát nghe cũng êm đềm lắm: Ngoài hiên mưa rơi rơi... lòng ai như chơi vui... Ôi chà! Khi mà lòng dì đang chơi vui thì mười thằng tôi thủng thủng ra khỏi nhà dì cũng chẳng biết. Tôi còn ngại gì nữa. Trong phút chốc tôi đã lội nước trên đường để tìm đến nhà thằng Hùng Vồ.

Mấy ngày quanh quẩn mãi trong nhà, tôi nhớ đến bạn bè quá. Nhất là thằng Hùng Vồ. Mặc dù tính tình hai đứa khác hẳn nhau, và nhiều lần cái bộ óc chăm học, thông minh của nó làm tôi phát ghét. Nhưng rốt cuộc nó vẫn là thằng bạn thân nhất của tôi trong lớp, trong khu xóm Bến Ngự này. Không những nó rất cần thiết cho tôi trong mấy kỳ thi lục cá nguyệt, mà đi rong chơi thiếu nó thấy cũng mất thú. Hùng Vồ là cố vấn giỏi cho tôi về mấy cái định lý về hình học rắc rối, còn tôi cố vấn lại cho nó những chuyện xi-nê, bắn chim, vượt sông bẻ trộm mía v.v...

Nhà Hùng Vồ đóng kín cửa. May mà trời không mưa lớn nên có thể đứng trước cửa húyt sáo bài “Cầu sông Kwai” theo đúng như mặt hiệu, là nó có thể nghe được liền. Và một cánh cửa hé mở, khuôn mặt gầy ốm, đầy vẻ lo lắng của Hùng Vồ đã nhô ra. Vì sợ mẹ Hùng Vồ biết, nên chúng tôi không dám thốt ra một tiếng, phải nói với nhau toàn bằng cử chỉ, tôi và nó đã quen thuộc cái trò này lắm rồi. Tôi nháy mắt với nó, hất đầu ra đằng sau có ý bảo nó theo tôi đi chơi cho vui. Nhưng nó buồn buồn lắc đầu, đưa hai bàn tay uốn cong mái tóc nó lên vài cái bù xù như tóc đàn bà rồi khẽ tát lên mặt một cái nhẹ. Như thế có nghĩa là nó sợ mẹ nó đánh đòn (tóc của mẹ nó “phi-dê” xoắn tít).

Tôi bĩu môi chế nhạo, đưa ngón tay chỉ vào cổ tay trái, chỗ đeo đồng hồ (mặc dù tôi chả đeo đồng hồ gì cả). Có nghĩa là cả hai đứa sẽ đi chơi về sớm. Hùng Vồ ngằn ngừ một lát có vẻ sắp xiêu lòng nhưng rồi nó lại lắc đầu, đưa tay chỉ trời, ra dấu bảo rằng trời đang mưa, và làm bộ ho vài cái, ý nói nó sẽ bị bệnh nếu đi chơi dưới trời mưa.

Thật cái thằng chăm học cho lắm nên cứ bị đau yếu xanh xao như thế này mãi. Tôi chỉ tay vào áo mưa tôi đang mặc, rồi đưa cánh tay lên gồng một cái và toét miệng cười. Như thế có nghĩa là nếu mặc áo mưa thì tha hồ đi chơi vẫn mạnh khỏe như thường.

Cuộc đối thoại cam đoan diễn ra một lúc lâu mà vẫn chưa ngã ngũ ra sao cả. Tôi bèn lục túi đếm lại đồng tiền lẻ và bạc cắc, rồi thuyết phục Hùng Vồ cách cuối cùng. Tôi chỉ tay vào túi tôi, rồi đưa tay vẽ một hình chữ nhật vào không khí, và nắm bàn tay làm như đang cầm súng, miện “bắn” thật nhỏ mấy tiếng. Có nghĩa là tôi sẽ bao nó đi xem phim cao bồi.

Chỉ nghe “két” một tiếng, Hùng Vồ đã phóng ra khỏi cửa sổ, lội nước tạt tả ra đến cổng nhà, quay đầu đảo mắt nhìn lui một cái rồi nắm tay tôi ù té chạy dài càng nhanh càng tốt.

Chương 4

Được một quãng, nó vừa thở vừa hào hứng nói:

- Nhưng mà tao không có tiền mô nghe.

- Thì hai đứa đi chung một vé.

Hùng Vồ lo lắng:

- Biết lão gác cửa có cho vô không?

Tôi cười chọc nó:

- Mi ráng làm răng cho cái trán của mi thấp xuống một chút, rứt mình cho lùn tịt để họ tưởng mi là em út của tao mới được.

Hùng Vồ giận dữ:

- Thôi mi đừng có nói ác nữa. Đi xi-nê với mi chiều về trước sau cũng bị mạ đập cho coi.

- Nói rứa mi leo vô nhà lại đi mà gạo bài.

- Nhưng tao thêm đi xi-nê quá. Cũng tại mi hết, mi tập cho tao ghiền.

Quả thật chính vì tôi mà Hùng Vồ, sớm biết thưởng thức môn giải trí hấp dẫn này. Trước khi gia đình nó ở thôn quê, nó học trường làng đến hết tiểu học là đành ở nhà phơi lúa hay ra sông câu cá. Rồi nhà nó khá hơn chút ít, nên dọn lên thành phố. Hùng Vồ mới được tiếp tục học và trở thành người bạn thân thiết của tôi khi nào không hay. Có điều lạ là phần đông người dưới quê cứng cáp khỏe mạnh lắm, nhưng Hùng Vồ từ nhỏ lại đau yếu luôn. Nó thường buồn buồn tâm sự cho tôi biết thuở nhỏ nó bị một trận ốm tưởng chết tiêu luôn, sống đến bây giờ là may lắm, nhưng không thể nào to con như mấy thằng cùng lớp được. Trong lớp, nó chỉ lủi thủi một mình với cuốn vở, chỉ chơi với mình tôi.

Hùng Vồ không biết gì hết về những cuộc vui của một đứa trẻ thành phố. Từ ngày tôi dẫn nó đi xem chớp bóng lần đầu tiên, nó đam ghiền cho tới bây giờ. Nhưng nó chăm học lại con nhà cần kiệm đã quen, ít khi nào nó được mẹ cho tiền đi chơi lắm.

Vừa lội nước tung tóe, tôi vừa kể cho Hùng Vồ nghe về cuốn phim tụi tôi sẽ coi. Thật ra thì tôi cũng chưa biết gì, chỉ mới nghe dì Út quảng cáo, nhưng phim cao bồi nào mà không có đấu súng và đấm đá trong quán rượu. Hùng Vồ nao nức hỏi tôi đi nhanh thêm kéo hụt suất 3 giờ chiều, rồi khi nghỉ đến 5 giờ mới về nhà là nó cứ dàu dàu mặt than hoài lần này thế nào cũng bị ăn đòn. Tôi cũng vừa sức nghĩ một cách đau khổ đến ngọn roi của dì Út. Nhưng chỉ một thoáng chốc là tụi tôi quên tất cả.

Nước còn xấp xỉ trên đường nhưng trận bão chấm dứt rồi, rạp hát vừa mở cửa trở lại. Bảng quảng cáo vẽ bộ mặt thật lớn của gã tài tử có cái cằm chẻ đôi, hình nhỏ hơn vẽ một gã khác đang hờm cây súng trường coi gây cần lắm.

Vé hạng chót mười đồng, Hùng Vồ lo ngại nhìn lão Chà và gác cửa nhưng vì đông khách chen lấn quá, lão chỉ liếc sơ tụi tôi một chút rồi cũng cho hai đứa vào một vé. Chịu khó ngồi hàng ghế cùng đầu với màn ảnh một lát thôi, khi đã vào phim chính, tôi dẫn Hùng Vồ len lén lên hàng ghế hạng nhất, mỗi đứa 'ngự' trên một chiếc ghế bọc da êm ái có thua ai.

Đấm đá, súng nổ, dao bay... trận thanh toán cuối cùng của phim lại diễn ra rất dữ dội làm Hùng Vồ cứ há hốc miệng không chớp mắt, xem giống như lúc nó chăm chú ngồi nghe thầy giảng bài ...Cuốn phim coi thật 'đã đời' rồi cũng chấm dứt, rạp không chiếu kiểu thường trực để tôi ngồi xem phim một lần nữa mới thỏa.

Một buổi chiều như thế kể cũng vừa đủ, nhưng tôi đề nghị thêm chuyện khác, bao giờ tôi cũng là cái thằng có nhiều 'sáng kiến' cả.

- Hùng Vồ, mình đi xuống dưới chợ Cống coi nước ở Đập Đá đã rút đi chưa.

Hùng Vồ nhún vai, càu nhàu:

- Rút hay chưa thì kệ nó chứ, thôi về nhà đi cho rồi, mạ tao bây chừ chắc nóng ruột như lửa.

- Trước sau cũng đã lỡ rồi. Đi chơi thêm một chút có răng mô. Nếu bước mà rút hết khỏi Đập Đá chắc người ta đang đổ xô câu cá dưới đó vui lắm, mình đến nhà thằng Sơn mượn cần câu, nó ở gần đó mà.

Hùng Vồ cứ lắc đầu liên hồi nhưng cuối cùng tôi cũng nắm được tay hắn kéo đi cho bằng được. Nhưng buồn quá, Đập Đá vẫn còn nước sông cuộn cuộn chảy ngập tràn, chìm dưới dòng nước lũ, tôi không nhìn thấy rõ

đâu là dòng sông, đâu là bờ đập. Tôi lại rử rê:

- Thôi, hay mình lội qua đập đến nhà thằng Sơn đi, nhà nó có nhiều cuốn truyện võ hiệp hay lắm...

- Thôi... thôi, tao không đời nào thêm rở tới truyện, bài vở ở trường học còn không hết.

Tôi nổi cáu:

- Mi thiệt là thằng nhà quê.

- Thì tao có nói tao là dân thành phố mô.

Tôi nói khích nó:

- Chắc là mi sợ không dám lội qua đập chớ chi?

Hùng Vồ gập đầu:

- Ủr thì tao sợ thiệt đó. Mi không thấy nước chảy mạnh như ri, người lớn còn sợ lội qua, mình e mà đi ló ngó nước nó cuốn nhào xuống sông liền.

Tôi gắt Hùng vồ, giận dỗi nói:

- Thôi, mi sợ thì đừng qua. Tao qua đập một mình đến nhà thằng Sơn được rồi.

Nói xong tôi nóng nảy lội xuống đập liền. Chân tôi dọ dẫm từng bước cố bám chặt lấy nền đá để khỏi bị dòng nước hất giò là có đường chết đuối.

Tiếng Hùng Vồ la lên sau lưng:

- Còn tao làm răng chừ?

- Mi về nhà trước đi. Đồ nhát gan, từ ni tao không chơi với mi nữa.

Hùng Vồ kêu lên vài tiếng nhưng tôi không dám quay đầu nhìn lại. Nước trước mặt tôi cuộn cuộn chuyển chông làm tôi có cảm tưởng như bị say. Thằng Hùng Vồ cẩn thận thế mà có lý, nước chảy mạnh hơn tôi tưởng nhiều, cứ đẩy tôi dạt về một phía làm tôi ớn lạnh khi nghĩ đến việc mình có thể bước ra ngoài bờ vực, hụt chân xuống dòng sông chảy xiết. Mưa lâm bắt đầu nặng hột trở lại. Nhưng đã trót làm mặt gan lì rồi tôi không thể nào trở lui được nữa.

Tiếng Hùng Vồ bỗng kêu lên:

- Thôi tao lội qua theo mi đây. Chờ tao với.

Tôi quay người lại bảo thôi nhưng không còn kịp, Hùng Vồ đã xuống đập. Nó run rẩy lội thật khó nhọc, thân người cứ ngã tới ngã lui như một nhà ảo thuật đi dây xiếc. Tôi đứng đưa tay chờ, hồi hộp nhìn nó chống chọi một cách khổ sở trong sóng nước. Tôi thầm hối hận đã nghĩ ra cái trò lội nước qua đập nguy hiểm này. Tôi kêu lên:

- Coi chừng, Hùng Vồ. Răng mi cứ đi xiên qua bên trái rứa... nhắm thẳng về hướng tao mà đi, đừng nhìn xuống dưới nước nữa.

Hùng Vồ dứ chập chạng bước một cách đáng ngại. Mặt nó tái xanh, mắt dáo dác nhìn ra phía sông rồi lại cúi xuống như cố nhìn nền đá dưới chân. Nhưng nước đã lên quá bụng nó và đục ngầu, làm sao nó nhìn thấy gì được. Tôi lo sợ khi thấy Hùng Vồ cứ mỗi lần đi mỗi lần lệch qua một bên, và tôi sợ lạng người đi khi nghĩ rằng có lẽ nó đã đứng trên mép đập. Tôi hét lên:

- Mi đứng yên một chỗ đi đừng nhúc nhích nữa, để tao tới.

Tôi vội vã tiến về phía Hùng Vồ. Nó run lấy bầy nhìn tôi với ánh mắt khẩn cầu. Nó lại cử động định bước tới thêm một bước nữa. Tôi la lên.

Nhưng đã muộn, Hùng Vồ đã bước thêm một bước lệch hẳn sang một bên. Tiếng thét thất thanh của nó vang

lên thật rợn người. Tôi chỉ nhìn thấy cái trán cao của nó nhô lên trên mặt nước. Cả thân người nó đã ngã nhào chìm trong lòng nước chảy ào ào như thác.

Tôi la lên nhưng tiếng kêu cứu lạc giọng, Hùng Vồ vùng vẫy giữa sông chảy xiết, một cánh tay nó cố vươn lên đập loạn xạ rồi chìm đầu mất. Tôi chỉ biết đứng la hét như điên. Một lúc lâu mới có một chiếc ca nô chạy ra kịp vớt Hùng Vồ. Khi tôi tập tễnh lên đến bờ, cả một đám đông đã bu kín quanh thân nó. Tôi vừa khóc vừa sợ, chạy nhanh lại nhưng không chen vào nổi giữa đám người lớn đứng tò mò bu kín. Xuyên qua những ống chân, tôi nhìn thấy thân mình Hùng Vồ nằm như xác chết, mặt mày nó thâm tím, mắt nhắm nghiền. Một người đang ấn trên bụng nó, nước từ trong miệng trào ra ồ ạt.

Một lát sau, xe Hồng thập tự đến chở Hùng Vồ đi. Tôi vội chạy lại chen vào được trong xe, nắm lấy bàn tay lạnh ngắt của Hùng Vồ. Nó nằm trên băng ca trong ghê rợn như những xác người tôi vẫn trộm nhìn thấy ở bệnh viện. Nó bỗng mở mắt, đôi mắt nhìn tôi trắng dã vô hồn như không nhận ra. Tôi van nài trong tiếng khóc:

- Mi đừng chết... đừng chết. Hùng Vồ ơi...

Một người y tá đã đuổi tôi xuống xe. Tiếng còi hú hải hùng như ma xa lần rồi mất hút trong chiều mưa còn mù mịt.

Người ta chỉ cứu kịp Hùng Vồ khỏi chết đuối... Nó được chở về nhà ngay sáng hôm sau nhưng lại ngã bệnh nặng, sốt thương hàn hay là bệnh gì đó, người nó run cầm cập dầu đắp dưới mấy lớp chăn dày. Tắm thân vốn đã gầy yếu của nó không chịu đựng nổi. Gần mười ngày sau, Hùng Vồ chết... Nắng đã lên và các trường học đều mở cửa sau một mùa mưa lụt.

Đêm Hùng mất, tôi bỏ chạy như người điên bên bờ ông âm u tâm tối, qua những cây cầu mà tôi muốn gãy đổ hết đi để nhận chìm tôi xuống sông chết tiêu đi cho rồi. Đến khuya, tôi thất thủ leo cửa sổ vào nhà, quần áo tôi rách tuơng đơ bẩn. Dì Út không biết gì, tôi vẫn bị ăn mấy roi mây như thường lệ vì tội đi chơi đêm nhưng tôi không thấy đau gì cả, da thịt và hồn tôi như chết lạnh rồi, không còn một chút cảm giác. Đầu óc tôi chỉ lờ lờ khuôn mặt xanh mét và cái trán cao của Hùng Vồ. Nó là một thằng có cái trán cao đẹp để thông minh đáng yêu nhất mà tôi được biết.

Khi tôi vào giường nằm tôi mới òa khóc. Dì Út ngạc nhiên vì có lẽ thấy chưa bao giờ tôi khóc nhiều như thế, kể cả những lúc tôi bị đòn nặng nhất. Dì hỏi:

- Răng rứa Tí Đường? Dì lỡ đánh cháu chỗ mô đau lắm phải không?

Tôi nức nở:

- Không... Thằng Hùng Vồ chết rồi.

Dì Út giọng tỉnh bơ:

- Hùng Vồ là ai rứa?

Tôi khóc to thêm, vừa giận dữ la lên:

- Dì ác lắm... dì không bằng một góc nó mô. Cháu thương nó hơn dì gấp mười lần... Dì không biết gì cả, dì ác lắm...

Dì Út kinh ngạc đứng lặng người, dì nhìn tôi lặng lẽ một hồi rồi quay trở ra khỏi phòng. Tôi vừa khóc vừa lẩm bẩm trong miệng. Tất cả mọi người thật là tệ, cả dì Út nữa, dì chỉ nhớ cho đầy bụng ca dao tục ngữ với thơ phú, dì chỉ biết có nấu ăn, đàn hát và roi vọt... Dì không biết trên đời này, ngay trong xóm này, có một thằng Hùng Vồ vừa mới qua đời. Nó không kịp được học thêm một chữ, làm thêm một bài toán nào nữa. Và không có Hùng Vồ trên đời, tôi cũng không phải là thằng Tí Đường nữa.

Trong trí óc non dại củ tôi hồi đó, lần đầu tiên tôi có ý niệm rõ ràng về cái chết. Lần đầu tiên tôi nghĩ rằng bão lụt mỗi năm ở quê tôi không phải là chỉ có câu cá, lội nước, chèo thuyền mà thôi, nó còn là chết chóc, đói rét nữa. Về sau khi lớn lên, ý nghĩ đầu tiên từ thuở nhỏ của tôi vẫn không thay đổi. Tất cả những cái gì gây ra sự chết: chém giết, hận thù, bệnh tật, thiên tai, nghèo đói... đều đáng ghê tởm, đều phải bị mọi người cùng nhau tiêu diệt.

Nhưng đó là chuyện khác. Còn về chuyện của Tí Đường đến đây là hết. Người ta không gọi nó là Tí Đường nữa vì nó đã thôi chạy rong chơi ngoài đường. Tên mới của nó là Tí Đưa Đám, mọi người trong nhà đều nói không hiểu sao sau mùa lụt lội ấy, cái bộ mặt nó luôn luôn lảm lì ử dột như người đi đưa đám ma.

Từ đó, cuộc đời của Tí buồn bã lắm...

(1971)